



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIỚI THIỆU LUẬT PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

(Tài liệu họp công bố Luật)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Phòng không nhân dân năm 2024), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Luật Phòng không nhân dân năm 2024 đã thể chế hoá đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận phòng không nhân dân trên từng hướng, từng khu vực phòng thủ; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc trong tình hình mới, trong đó có vai trò quan trọng của lực lượng phòng không nhân dân, nhằm phòng ngừa, xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh trên không; chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, nhất là các tình huống trên không; đồng thời, luật hoá các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013; sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khắc phục những khó khăn, bất cập, hạn chế của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phát triển, bổ sung các quy định mới bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Luật khi được ban hành.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục tiêu

Tạo khung pháp lý chung cho việc xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động PKND; quản lý các hoạt động liên quan đến tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và bảo đảm an toàn phòng không, nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về phòng không nhân dân; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc vùng trời Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

- Thể chế hoá các quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước đối với phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về phòng không nhân dân đã được thực tiễn kiểm nghiệm vẫn còn phù hợp, đồng thời bổ sung những quy định mới để giải quyết những vấn đề thực tiễn yêu cầu về công

tác quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác đặt ra trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật Phòng không nhân dân năm 2024, gồm 07 chương và 47 điều với bố cục và nội dung cơ bản sau:

1. Chương I. Quy định chung, gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8): Quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ, nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng không nhân dân; chính sách của Nhà nước về phòng không nhân dân; nhiệm vụ phòng không nhân dân; trọng điểm phòng không nhân dân; hành vi bị nghiêm cấm; trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

2. Chương II. Lực lượng phòng không nhân dân, gồm 03 mục, 09 điều (từ Điều 9 đến Điều 17)

- Mục 1. Chỉ đạo, chỉ huy phòng không nhân dân: Quy định về cơ quan chỉ đạo phòng không nhân dân; hoạt động chỉ đạo phòng không nhân dân; hệ thống chỉ huy phòng không nhân dân.

- Mục 2. Lực lượng phòng không nhân dân: Quy định về lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân; tổ chức lực lượng phòng không nhân dân.

- Mục 3. Huy động lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi: Quy định về thời hạn huy động lực lượng rộng rãi; độ tuổi huy động lực lượng rộng rãi; quản lý lực lượng rộng rãi; thẩm quyền, trình tự huy động lực lượng rộng rãi.

3. Chương III. Hoạt động phòng không nhân dân, gồm 09 điều (từ Điều 18 đến Điều 26): Quy định về nội dung hoạt động phòng không nhân dân; xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân; xây dựng thế trận phòng không nhân dân; tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân; bồi dưỡng, tập huấn về phòng không nhân dân; huấn luyện phòng không nhân dân; diễn tập phòng không nhân dân; công trình phòng không nhân dân; hợp tác quốc tế về phòng không nhân dân.

4. Chương IV. Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và bảo đảm an toàn phòng không, gồm 02 mục, 13 điều (từ Điều 27 đến Điều 39)

- Mục 1. Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác: Quy định về nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; cấp phép bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; phân loại, điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; giấy phép điều khiển bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; đình chỉ bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; chế áp, tạm

giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; dự báo, thông báo, hiệp đồng, quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay.

- Mục 2. Bảo đảm an toàn phòng không: Quy định về công tác bảo đảm an toàn phòng không; quản lý, bảo vệ trận địa phòng không; quản lý chướng ngại vật phòng không; tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không.

5. Chương V. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, gồm 03 điều (từ Điều 40 đến Điều 42): Quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với phòng không nhân dân; quyền, nghĩa vụ của cá nhân đối với phòng không nhân dân; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

6. Chương VI. Nguồn lực, chế độ, chính sách cho phòng không nhân dân, gồm 03 điều (từ Điều 43 đến Điều 45): Quy định về nguồn lực cho hoạt động phòng không nhân dân; chế độ chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân; bảo đảm trang bị cho lực lượng phòng không nhân dân.

7. Chương VII. Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (từ Điều 46 và Điều 47): Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 45/2013/QH13, Luật số 61/2014/QH13, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 18/2023/QH15; hiệu lực thi hành.

IV. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Để triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân năm 2024, Chính phủ cần ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Phòng không nhân dân, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong phạm vi chức năng của mình ban hành các Thông tư quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật, tổ chức tập huấn chuyên sâu cho lực lượng nòng cốt phòng không nhân dân cũng như tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho Nhân dân hiểu và thực hiện đúng quy định của Luật Phòng không nhân dân năm 2024.

BỘ QUỐC PHÒNG

